

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 160

LUẬN VỀ ĐẮC (Phần 4)

Hỏi: Các pháp vô sắc của cõi Vô sắc khởi lên, pháp ấy đi cùng với tâm của cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc của cõi Vô sắc khởi lên, pháp ấy hoặc là đi cùng với tâm của cõi Vô sắc, hoặc là đi cùng với tâm của cõi Dục, hoặc là đi cùng với tâm của cõi Sắc, hoặc là đi cùng với tâm không hệ thuộc.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm của cõi Vô sắc?

Đáp: Các pháp vô sắc của cõi Vô sắc tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc của cõi Vô sắc, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm của cõi Dục?

Đáp: Như tâm của cõi Dục, nếu lui sụt hay là sinh ra, khởi lên đạt được pháp của cõi Vô sắc. Phần này giải thích như vô sắc của cõi Vô sắc khởi lên cùng lúc với tâm của cõi Dục trước đây.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm của cõi Sắc?

Đáp: Như tâm của cõi Sắc, nếu lui sụt hay là sinh ra, khởi lên đạt được pháp của cõi Vô sắc. Phần này giải thích như vô sắc của cõi Vô sắc khởi lên cùng lúc với tâm của cõi Sắc trước đây.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm không hệ thuộc?

Đáp: Như tâm không hệ thuộc thăng tiến, khởi lên đạt được pháp của cõi Vô sắc, đó là dùng đạo vô lậu là nhiệm của bốn Tĩnh lực, lúc chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được đạo thuộc cõi Vô sắc đã tu của vị lai.

Dùng đạo vô lậu là nhiệm của Không vô biên xứ, cho đến là nhiệm của Vô sở hữu xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, lúc các đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát, thì tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được đạo thuộc cõi Vô sắc đã tu của vị lai.

Đây là nói chung. Trong đó nếu dựa vào Định Vị chí, cho đến Tĩnh lự thứ tư, lìa nhiễm của ba Vô sắc dưới, thì trừ ra đạo gia hạnh, dựa vào ba Vô sắc dưới, lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc đạo gia hạnh ấy, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được đạo thuộc cõi Vô sắc đã tu của vị lai, và dựa vào tất cả các địa, lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, lúc đạo giải thoát cuối cùng Tận trí khởi lên, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc về thiện của cõi Vô sắc đã đạt được lúc bấy giờ.

A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu dựa vào ba Vô sắc, vô lậu làm gia hạnh, thì lúc đạo gia hạnh ấy, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được đạo thuộc cõi Vô sắc đã tu của vị lai, và dựa vào tất cả các địa, lúc đạo giải thoát cuối cùng, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc về thiện của cõi Vô sắc đã đạt được lúc bấy giờ.

Lúc khởi lên Giải thoát vô lậu dựa vào Định Vô sắc, lúc tăng trưởng Vô ngại giải vô lậu khởi lên vô sắc, lúc Niệm trú vô lậu, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được đạo thuộc cõi Vô sắc đã tu của vị lai.

Hỏi: Giả sử pháp khởi lên cùng lúc với tâm của cõi Vô sắc, thì pháp ấy là vô sắc của cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Các pháp khởi lên cùng lúc với tâm của cõi Vô sắc, pháp ấy hoặc là vô sắc của cõi Vô sắc, hoặc là vô sắc của cõi Dục, hoặc là vô sắc của cõi Sắc, hoặc là vô sắc không hệ thuộc.

Hỏi: Thế nào là vô sắc của cõi Vô sắc?

Đáp: Các pháp vô sắc của cõi Vô sắc tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc của cõi Vô sắc, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là vô sắc của cõi Dục?

Đáp: Như trú trong tâm của cõi Vô sắc, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng của cõi Dục, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường. Phần này giải thích như đi cùng với tâm của cõi Vô sắc khởi lên vô sắc của cõi Dục trước đây.

Hỏi: Thế nào là vô sắc của cõi Sắc?

Đáp: Như trú trong tâm của cõi Vô sắc, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng của cõi Sắc, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường. Phần này giải thích như đi cùng với tâm của cõi Vô sắc khởi lên vô sắc của cõi Sắc trước đây.

Hỏi: Thế nào là vô sắc không hệ thuộc?

Đáp: Như tâm của cõi Vô sắc, nếu lui sụt hay là thắng tiến, khởi

lên đạt được pháp không hệ thuộc.

Tâm của cõi Vô sắc lui sụt, khởi lên đạt được pháp không hệ thuộc, đó là lúc A-la-hán khởi lên Triền của cõi Vô sắc mà lui sụt, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Bất hoàn và đạo của quả thù thắng.

Tâm của cõi Vô sắc thăng tiến, khởi lên đạt được pháp không hệ thuộc, đó là các Thánh giả dùng đạo thế tục, lia nhiệm của Tinh lự thứ tư, nếu Cận phần của Không vô biên xứ làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát; và Thánh giả dùng đạo thế tục, lia nhiệm của ba Vô sắc dưới, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy tất cả là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát, cùng dựa vào Định Vô sắc lia nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ; nếu thế tục làm gia hạnh, lúc ấy là đạo gia hạnh, thì tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được pháp không hệ thuộc đã tu của vị lai.

A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, dựa vào Định Vô sắc, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu lúc Thánh giả khởi lên Vô sắc, Giải thoát hữu lậu, hai Biến xứ; lúc dựa vào Định Vô sắc tăng trưởng Vô ngại giải hữu lậu; lúc dựa vào Định Vô sắc khởi lên Niệm trú thế tục, Không Không-Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng; lúc khởi lên tâm tiến vào Định Diệt tận-Tướng vi tế, thì tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được pháp không hệ thuộc đã tu của vị lai.

Hỏi: Lúc tâm của cõi Vô sắc sinh ra, cũng khởi lên đạt được pháp không hệ thuộc, như lúc ở địa trên của cõi Vô sắc chết đi sinh vào địa dưới, tâm ấy khởi lên cùng lúc với đạt được Trạch diệt thuộc các nhiệm do Kiến-Tu mà đoạn của địa dưới đã sinh ra sau đó, vì sao trong này không nói đến?

Đáp: Có người nói: Cần phải nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Nói như vậy thì lúc bấy giờ đã đạt được Trạch diệt tuy là không hệ thuộc, mà đạt được là hệ thuộc cõi Vô sắc, không phải là không hệ thuộc, vì vậy cho nên không nói đến.

Hỏi: Các pháp vô sắc thuộc Học khởi lên, pháp ấy đi cùng với tâm thuộc Học chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc Học khởi lên, pháp ấy hoặc là đi cùng với tâm thuộc Học, hoặc là đi cùng với tâm thuộc Phi học phi vô học.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm thuộc Học?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc Học tương ứng với tâm ấy, tâm ấy

cùng có vô sắc thuộc Học.

Vô sắc thuộc Học tương ứng với tâm ấy, đó là tâm sở pháp thuộc Học. Tâm ấy cùng có vô sắc thuộc Học, pháp ấy là sinh-lão-trú-vô thường. Trong này cũng có khởi lên đạt được cùng loại, bởi vì tóm lược cho nên không nói đến.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm thuộc Phi học phi vô học?

Đáp: Như tâm thuộc Phi học phi vô học, nếu lui sụt hay là thắng tiến, khởi lên đạt được pháp Học.

Tâm thuộc Phi học phi vô học lui sụt, khởi lên đạt được pháp Học, đó là lúc A-la-hán khởi lên Thiền thuộc tám phẩm sau của Phi tướng phi phi tướng xứ, cho đến Tĩnh lực thứ nhất mà lui sụt, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Bất hoàn và đạo của quả thù thắng.

Nếu lúc khởi lên Thiền thuộc phẩm Thượng Thượng của Tĩnh lực thứ nhất mà lui sụt, gia hạnh vẫn còn có thể bảo vệ, thì tâm ấy cũng khởi lên cùng lúc với đạt được pháp Học như trước; gia hạnh ấy có lúc không có thể bảo vệ, thì tâm ấy chỉ khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Bất hoàn.

Những người Bất hoàn, nếu lúc khởi lên Thiền thuộc hai phẩm Hạ Hạ-Trung của cõi Dục mà lui sụt, thì tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Nhất lai và đạo của quả thù thắng. Nếu lúc khởi lên Thiền thuộc phẩm Hạ Thượng mà lui sụt, gia hạnh vẫn còn có thể bảo vệ, thì tâm ấy cũng khởi lên cùng lúc với đạt được pháp Học như trước; gia hạnh ấy có lúc không có thể bảo vệ, thì tâm ấy chỉ khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Nhất lai. Nếu lúc khởi lên Thiền thuộc năm phẩm Trung Hạ cho đến Thượng Trung mà lui sụt, thì tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Dự lưu và đạo của quả thù thắng. Nếu lúc khởi lên Thiền thuộc phẩm Thượng Thượng mà lui sụt, gia hạnh vẫn còn có thể bảo vệ, thì tâm ấy cũng khởi lên cùng lúc với đạt được pháp Học như trước; gia hạnh ấy có lúc không có thể bảo vệ, thì tâm ấy chỉ khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Dự lưu.

Nếu người Nhất lai, Thiền thuộc sáu phẩm trước hễ khởi lên phẩm nào mà lui sụt, thì tâm ấy tùy theo sự thích hợp cũng khởi lên cùng lúc với đạt được pháp Học như trước.

Tâm thuộc Phi học phi vô học thắng tiến, khởi lên đạt được pháp Học, đó là những người Học dùng đạo thế tục lìa nhiễm của cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy tất cả là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; và lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, tâm ấy khởi lên

cùng lúc với các pháp đạt được pháp Học đã tu của vị lai.

Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh. Ngay lúc người Học này dẫn dắt phát khởi các thân thông, các đạo gia hạnh, năm đạo vô gián, hai đạo giải thoát, và Tha tâm trí thông thế tục, lúc ấy là đạo giải thoát; lúc tâm của người Học tu xen tạp Tĩnh lự trung gian; lúc người Học khởi lên bốn Vô lượng, Giải thoát thế tục, tám Thắng xứ, mười Biến xứ; lúc người Học khởi tâm tiến vào Định Diệt tận-Tướng vi tế; lúc người Học tu quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Niệm trú thế tục, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được pháp Học đã tu của vị lai.

Hỏi: Giả sử pháp khởi lên cùng lúc với tâm thuộc Học, thì pháp ấy là vô sắc thuộc Học chăng?

Đáp: Các pháp khởi lên cùng lúc với tâm thuộc Học, pháp ấy hoặc là vô sắc thuộc Học, hoặc là vô sắc thuộc Phi học phi vô học.

Hỏi: Thế nào là vô sắc thuộc Học?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc Học tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc thuộc Học, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là vô sắc thuộc Phi học phi vô học?

Đáp: Như tâm thuộc Học thắng tiến, khởi lên đạt được pháp thuộc Phi học phi vô học, và trú trong tâm thuộc Học, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng của Phi học phi vô học, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường.

Tâm thuộc Học thắng tiến, khởi lên đạt được pháp Phi học phi vô học, đó là lúc trú trong ba Loại trí của Kiến đạo, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được ba Hiện quán biên về Khổ-Tập-Diệt thuộc phẩm Thế tục trí đã tu.

Dùng đạo vô lậu, lìa nhiễm của cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy tất cả là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; và lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc đạo thế tục đã tu của vị lai. Lìa nhiễm của cõi Dục cho đến Tĩnh lự thứ ba, lúc đạo giải thoát thứ chín, tâm ấy cũng khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc phẩm tâm Thông quả.

Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh; có người nói: Và lúc đạo giải thoát, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc đạo thế tục đã tu của vị lai, và phẩm tâm Thông quả.

Lúc người Học khởi lên Tha tâm trí thông vô lậu; lúc tâm đầu và

sau của người Học tu xen tạp Tĩnh lự; lúc người Học khởi lên Niệm trú vô lậu, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc đạo thế tục đã tu của vị lai, và phẩm tâm Thông quả.

Lúc người Học khởi lên Giải thoát vô lậu, trừ ra tâm Thông quả, khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được như trước đã nói.

Và trú trong tâm thuộc Học... cho đến pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường, đó là những người Học sinh ở cõi Dục-Sắc, lúc trú trong Định vô lậu của cõi Sắc-Vô sắc, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng, tâm ấy khởi lên cùng lúc với bốn tướng đạt được nơi ấy.

Hỏi: Các pháp vô sắc thuộc Vô học khởi lên, pháp ấy đi cùng với tâm thuộc Vô học chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc Vô học khởi lên, pháp ấy hoặc là đi cùng với tâm thuộc Vô học, hoặc là đi cùng với tâm thuộc Phi học phi vô học.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm thuộc Vô học?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc Vô học tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc thuộc Vô học, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm thuộc Phi học phi vô học?

Đáp: Như tâm thuộc Phi học phi vô học, nếu lui sụt hay là thắng tiến, khởi lên đạt được pháp Vô học.

Tâm thuộc Phi học phi vô học lui sụt, khởi lên đạt được pháp Vô học, đó là lúc A-la-hán lui sụt căn thù thắng trú vào căn yếu kém, lúc ấy tâm thuộc Phi học phi vô học, khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp Vô học của phẩm căn yếu kém.

Có người nói: Chỉ có phiền não hiện rõ trước mắt cho nên lui sụt. Người ấy nói trong này chỉ cần nói đến thắng tiến, không cần nói đến lui sụt.

Nói như vậy thì trú trong tâm vô phú vô ký cũng lui sụt, cho nên trong này cũng phải nói đến lui sụt, nghĩa là trú trong tâm vô phú vô ký, lui sụt căn Kham đạt trú vào căn Trú pháp, cho đến lui sụt căn Tư pháp trú vào căn Thối pháp.

Tâm thuộc Phi học phi vô học thắng tiến, khởi lên đạt được pháp Vô học, đó là A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp Vô học đã tu của vị lai.

A-la-hán dẫn dắt phát khởi các thần thông, các đạo gia hạnh, năm đạo vô gián, hai đạo giải thoát, và Tha tâm trí thông thế tục, lúc ấy là đạo giải thoát; lúc tâm của A-la-hán tu xen tạp Tĩnh lự trung gian; lúc

A-la-hán khởi lên bốn Vô lượng, Giải thoát thế tục, tám Thắng xứ, mười Biến xứ; khởi lên Vô ngại giải và lúc tăng trưởng Vô ngại giải thế tục; khởi lên Nguyên trí-Vô tranh-Định Biên tế, Không Không-Vô nguyên Vô nguyên-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng; lúc A-la-hán khởi lên quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Niệm trú thế tục, và lúc tâm tiến vào Định Diệt tận-Tướng vi tế, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp Vô học đã tu của vị lai.

Hỏi: Giả sử pháp khởi lên cùng lúc với tâm thuộc Vô học, thì pháp ấy là vô sắc thuộc Vô học chăng?

Đáp: Các pháp khởi lên cùng lúc với tâm thuộc Vô học, pháp ấy hoặc là vô sắc thuộc Vô học, hoặc là vô sắc thuộc Phi học phi vô học.

Hỏi: Thế nào là vô sắc thuộc Vô học?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc Vô học tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc thuộc Vô học, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là vô sắc thuộc Phi học phi vô học?

Đáp: Như tâm thuộc Vô học thắng tiến, khởi lên đạt được pháp Phi học phi vô học, và trú trong tâm thuộc Vô học, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng của Phi học phi vô học, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường.

Tâm thuộc Vô học thắng tiến, khởi lên đạt được pháp Phi học phi vô học, đó là lúc Định Kim cang dụ diệt đi, Tận trí khởi lên, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thiện thuộc thế tục đã đạt được lúc bấy giờ, và hoặc là cũng khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc phẩm tâm Thông quả.

A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được đạo thế tục đã tu của vị lai, và hoặc là cũng khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc phẩm tâm Thông quả.

Lúc đạo giải thoát cuối cùng, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thiện thuộc thế tục đã đạt được lúc bấy giờ, và phẩm tâm Thông quả.

Lúc A-la-hán khởi lên Tha tâm trí thông vô lậu; lúc tâm đầu và sau của A-la-hán tu xen tạp Tĩnh lự; lúc A-la-hán dựa vào Định Vô sắc khởi lên Niệm trú vô lậu, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải vô lậu, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc đạo thế tục đã tu của vị lai, và phẩm tâm Thông quả.

Lúc A-la-hán khởi lên Giải thoát vô lậu, và dựa vào Định Vô sắc khởi lên Niệm trú vô lậu, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải vô lậu, trừ

ra tâm Thông quả, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được như trước.

Và trú trong tâm thuộc Vô học... cho đến pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường, đó là A-la-hán sinh ở cõi Dục-Sắc, lúc trú trong Định vô lậu của cõi Sắc-Vô sắc, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng, tâm ấy khởi lên cùng lúc với bốn tướng đạt được nơi ấy.

Hỏi: Các pháp vô sắc thuộc Phi học phi vô học khởi lên, pháp ấy đi cùng với tâm thuộc Phi học phi vô học chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc Phi học phi vô học khởi lên, pháp ấy hoặc là đi cùng với tâm thuộc Phi học phi vô học, hoặc là đi cùng với tâm thuộc Học, hoặc là đi cùng với tâm thuộc Vô học.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm thuộc Phi học phi vô học?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc Phi học phi vô học tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc thuộc Phi học phi vô học, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm thuộc Học?

Đáp: Như tâm thuộc Học thắng tiến, khởi lên đạt được pháp Phi học phi vô học, và trú trong tâm thuộc Học, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng của Phi học phi vô học, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường. Phần này giải thích như vô sắc thuộc Phi học phi vô học khởi lên cùng lúc với tâm thuộc Học trước đây.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm thuộc Vô học?

Đáp: Như tâm thuộc Vô học thắng tiến, khởi lên đạt được pháp Phi học phi vô học, và trú trong tâm thuộc Vô học, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng của Phi học phi vô học, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường. Phần này giải thích như vô sắc thuộc Phi học phi vô học khởi lên cùng lúc với tâm thuộc Vô học trước đây.

Hỏi: Giả sử pháp khởi lên cùng lúc với tâm thuộc Phi học phi vô học, thì pháp ấy là vô sắc thuộc Phi học phi vô học chăng?

Đáp: Các pháp khởi lên cùng lúc với tâm thuộc Phi học phi vô học, pháp ấy hoặc là vô sắc thuộc Phi học phi vô học, hoặc là vô sắc thuộc Học, hoặc là vô sắc thuộc Vô học.

Hỏi: Thế nào là vô sắc thuộc Phi học phi vô học?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc Phi học phi vô học tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc thuộc Phi học phi vô học, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là vô sắc thuộc Học?

Đáp: Như tâm thuộc Phi học phi vô học, nếu lui sụt hay là thắng

tiến, khởi lên đạt được pháp Học. Phần này giải thích như đi cùng với tâm thuộc Phi học phi vô học khởi lên vô sắc thuộc Học trước đây.

Hỏi: Thế nào là vô sắc thuộc Vô học?

Đáp: Như tâm thuộc Phi học phi vô học, nếu lui sụt hay là thăng tiến, khởi lên đạt được pháp Vô học. Phần này giải thích như đi cùng với tâm thuộc Phi học phi vô học khởi lên vô sắc thuộc Vô học trước đây.

Hỏi: Các pháp vô sắc do Kiến mà đoạn khởi lên, pháp ấy đi cùng với tâm do Kiến mà đoạn chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc do Kiến mà đoạn khởi lên, pháp ấy hoặc là đi cùng với tâm do Kiến mà đoạn, hoặc là đi cùng với tâm do Tu mà đoạn.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm do Kiến mà đoạn?

Đáp: Các pháp vô sắc do Kiến mà đoạn tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc do Kiến mà đoạn.

Vô sắc do Kiến mà đoạn tương ứng với tâm ấy, đó là tâm sở pháp do Kiến mà đoạn. Tâm ấy cùng có vô sắc do Kiến mà đoạn, pháp ấy là sinh-lão-trú-vô thường. Trong này cũng có khởi lên đạt được cùng loại, bởi vì tóm lược cho nên không nói đến.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm do Tu mà đoạn?

Đáp: Như tâm do Tu mà đoạn, nếu lui sụt hay là sinh ra, khởi lên đạt được pháp do Kiến mà đoạn.

Tâm do Tu mà đoạn lui sụt, khởi lên đạt được pháp do Kiến mà đoạn, đó là các dị sinh đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, hoặc là lúc khởi lên Triền do Tu mà đoạn của Vô sở hữu xứ mà lui sụt, hoặc cho đến lúc khởi lên Triền do Tu mà đoạn của cõi Dục mà lui sụt, tâm ấy hoặc là khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Kiến mà đoạn của một địa, hoặc cho đến khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Kiến mà đoạn của tám địa. Cho đến lúc đã lìa nhiễm của cõi Dục, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, khởi lên Triền do Tu mà đoạn của cõi Dục mà lui sụt, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Kiến mà đoạn của một địa.

Tâm do Tu mà đoạn sinh ra, khởi lên đạt được pháp do Kiến mà đoạn, đó là từ Phi tướng phi phi tướng xứ chết đi, hoặc là lúc sinh vào Vô sở hữu xứ, dùng tâm do Tu mà đoạn của Vô sở hữu xứ để tiến vào thai(kiết sinh), hoặc cho đến lúc sinh vào cõi Dục dùng tâm do Tu mà đoạn của cõi Dục để tiến vào thai, tâm ấy hoặc là khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Kiến mà đoạn của một địa, hoặc cho đến khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Kiến

mà đoạn của tám địa. Cho đến lúc từ Tinh lự thứ nhất chết đi sinh vào cõi Dục, dùng tâm do Tu mà đoạn của cõi Dục để tiến vào thai, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Kiến mà đoạn của một địa.

Hỏi: Giả sử pháp khởi lên cùng lúc với tâm do Kiến mà đoạn, thì pháp ấy là vô sắc do Kiến mà đoạn chăng?

Đáp: Các pháp khởi lên cùng lúc với tâm do Kiến mà đoạn, pháp ấy hoặc là vô sắc do Kiến mà đoạn, hoặc là vô sắc do Tu mà đoạn.

Hỏi: Thế nào là vô sắc do Kiến mà đoạn?

Đáp: Các pháp vô sắc do Kiến mà đoạn tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc do Kiến mà đoạn, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là vô sắc do Tu mà đoạn?

Đáp: Như tâm do Kiến mà đoạn, nếu lui sụt hay là sinh ra, khởi lên đạt được pháp do Tu mà đoạn, và trú trong tâm do Kiến mà đoạn, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng do Tu mà đoạn, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường.

Tâm do Kiến mà đoạn lui sụt, khởi lên đạt được pháp do Tu mà đoạn, đó là các dị sinh đã lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ, lúc khởi lên Triền do Kiến mà đoạn của Vô sở hữu xứ mà lui sụt, hoặc cho đến lúc khởi lên Triền do Kiến mà đoạn của cõi Dục mà lui sụt, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Tu mà đoạn của một địa, hoặc cho đến khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Tu mà đoạn của tám địa. Cho đến lúc đã lìa nhiệm của cõi Dục, chưa lìa nhiệm của Tinh lự thứ nhất, khởi lên Triền do Kiến mà đoạn của cõi Dục mà lui sụt, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Tu mà đoạn của một địa.

Tâm do Kiến mà đoạn sinh ra, khởi lên đạt được pháp do Tu mà đoạn, đó là từ Phi tướng phi phi tướng xứ chết đi, hoặc là lúc sinh vào Vô sở hữu xứ, dùng tâm do Kiến mà đoạn của Vô sở hữu xứ để tiến vào thai(kiết sinh), hoặc cho đến lúc sinh vào cõi Dục, dùng tâm do Kiến mà đoạn của cõi Dục để tiến vào thai, tâm ấy hoặc là khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Tu mà đoạn của một địa, hoặc cho đến khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Tu mà đoạn của tám địa. Cho đến lúc từ Tinh lự thứ nhất chết đi sinh vào cõi Dục, dùng tâm do Kiến mà đoạn của cõi Dục để tiến vào thai, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp do Tu mà đoạn của một địa.

Và trú trong tâm do Kiến mà đoạn... cho đến pháp ấy đạt được

là sinh-lão-trú-vô thường, đó là sinh vào cõi Dục-Sắc, lúc phiền não do Kiến mà đoạn hiện rõ ở trước mắt, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng, tâm ấy khởi lên cùng lúc với bốn tướng đạt được nơi ấy.

Hỏi: Các pháp vô sắc do Tu mà đoạn khởi lên, pháp ấy đi cùng với tâm do Tu mà đoạn chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc do Tu mà đoạn khởi lên, pháp ấy hoặc là đi cùng với tâm do Tu mà đoạn, hoặc là đi cùng với tâm do Kiến mà đoạn, hoặc là đi cùng với tâm không đoạn.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm do Tu mà đoạn?

Đáp: Các pháp vô sắc do Tu mà đoạn tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc do Tu mà đoạn, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm do Kiến mà đoạn?

Đáp: Như tâm do Kiến mà đoạn, nếu lui sụt hay là sinh ra, khởi lên đạt được pháp do Tu mà đoạn, và trú trong tâm do Kiến mà đoạn, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng do Tu mà đoạn, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường. Phần này giải thích như vô sắc do Tu mà đoạn khởi lên cùng lúc với tâm do Kiến mà đoạn trước đây.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm không đoạn?

Đáp: Như tâm không đoạn thẳng tiến, khởi lên đạt được pháp do Tu mà đoạn, và trú trong tâm không đoạn, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng do Tu mà đoạn, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường.

Tâm không đoạn thẳng tiến, khởi lên đạt được pháp do Tu mà đoạn, đó là lúc trú trong ba Loại trí của Kiến đạo, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được ba Hiện quán biên về Khổ-Tập-Diệt thuộc phẩm Thế tục trí đã tu.

Dùng đạo vô lậu, lìa nhiễm của cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy tất cả là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; và lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc đạo thế tục đã tu của vị lai. Lìa nhiễm của cõi Dục cho đến Tĩnh lự thứ ba, lúc đạo giải thoát thứ chín, tâm ấy cũng khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc phẩm tâm Thông quả.

Lúc Định Kim cang dụ diệt đi, Tận trí khởi lên, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc về thiện thế tục đã đạt được lúc bấy giờ, và hoặc là cũng khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc phẩm tâm Thông quả.

Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh; có người nói: Và lúc ấy là đạo giải thoát, tâm

ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc đạo thế tục đã tu của vị lai, và hoặc là cũng khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc phẩm tâm Thông quả.

A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được đạo thế tục đã tu của vị lai, và hoặc là cũng khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc phẩm tâm Thông quả.

Lúc đạo giải thoát cuối cùng, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thiện thuộc thế tục đã đạt được lúc bấy giờ, và phẩm tâm Thông quả.

Lúc khởi lên Tha tâm trí thông vô lậu; lúc tâm đầu và sau tu xen tạp Tĩnh lự; lúc dựa vào Định của cõi Sắc khởi lên Niệm trú vô lậu, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải vô lậu, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc đạo thế tục đã tu của vị lai, và phẩm tâm Thông quả.

Lúc khởi lên Giải thoát vô lậu, và dựa vào Định Vô sắc khởi lên Niệm trú vô lậu, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải vô lậu, trừ ra tâm Thông quả, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được như trước.

Và trú trong tâm không đoạn... cho đến pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường, đó là sinh ở cõi Dục-Sắc, lúc trú trong Định vô lậu của cõi Sắc-Vô sắc, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng, tâm ấy khởi lên cùng lúc với bốn tướng đạt được nơi ấy.

Hỏi: Giả sử pháp khởi lên cùng lúc với tâm do Tu mà đoạn, thì pháp ấy là vô sắc do Tu mà đoạn chăng?

Đáp: Các pháp khởi lên cùng lúc với tâm do Tu mà đoạn, pháp ấy hoặc là vô sắc do Tu mà đoạn, hoặc là vô sắc do Kiến mà đoạn, hoặc là vô sắc không đoạn.

Hỏi: Thế nào là vô sắc do Tu mà đoạn?

Đáp: Các pháp vô sắc do Tu mà đoạn tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc do Tu mà đoạn, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là vô sắc do Kiến mà đoạn?

Đáp: Như tâm do Tu mà đoạn, nếu lui sụt hay là sinh ra, khởi lên đạt được pháp do Kiến mà đoạn. Phần này giải thích như đi cùng với tâm do Tu mà đoạn khởi lên vô sắc do Kiến mà đoạn trước đây.

Hỏi: Thế nào là vô sắc không đoạn?

Đáp: Như tâm do Tu mà đoạn, nếu lui sụt hay là thắng tiến, khởi lên đạt được pháp không đoạn.

Tâm do Tu mà đoạn lui sụt, khởi lên đạt được pháp không đoạn,

đó là lúc A-la-hán lui sụt căn thù thắng trú vào căn yếu kém, tâm ấy do Tu mà đoạn khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được pháp không đoạn của phẩm căn yếu kém.

Học lui sụt chủng tánh thù thắng trú vào chủng tánh yếu kém, cũng như vậy.

Lúc A-la-hán khởi lên Triền thuộc tám phẩm sau của Phi tướng phi tướng xứ, cho đến Tĩnh lự thứ nhất mà lui sụt, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Bất hoàn và đạo của quả thù thắng.

Nếu lúc khởi lên Triền thuộc phẩm Thượng Thượng của Tĩnh lự thứ nhất mà lui sụt, gia hạnh vẫn còn có thể bảo vệ, thì tâm ấy cũng khởi lên cùng lúc đạt được pháp không đoạn như trước; gia hạnh ấy có lúc không có thể bảo vệ, thì tâm ấy chỉ khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Bất hoàn.

Những người Bất hoàn, nếu lúc khởi lên Triền thuộc hai phẩm Hạ Hạ-Hạ Trung của cõi Dục mà lui sụt, thì tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Nhất lai và đạo của quả thù thắng. Nếu lúc khởi lên Triền thuộc phẩm Hạ Thượng mà lui sụt, gia hạnh vẫn còn có thể bảo vệ, thì tâm ấy cũng khởi lên cùng lúc đạt được pháp không đoạn như trước; gia hạnh ấy có lúc không có thể bảo vệ, thì tâm ấy chỉ khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Nhất lai. Nếu lúc khởi lên Triền thuộc năm phẩm Trung Hạ cho đến Thượng Trung mà lui sụt, thì tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Dự lưu và đạo của quả thù thắng. Nếu lúc khởi lên Triền thuộc phẩm Thượng Thượng mà lui sụt, gia hạnh vẫn còn có thể bảo vệ, thì tâm ấy cũng khởi lên cùng lúc đạt được pháp không đoạn như trước; gia hạnh ấy có lúc không có thể bảo vệ, thì tâm ấy chỉ khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được quả Dự lưu.

Tâm do Tu mà đoạn thắng tiến, khởi lên đạt được pháp không đoạn, đó là các Thánh giả dùng đạo thế tục lìa nhiễm của cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy tất cả là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; và lìa nhiễm của Phi tướng phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được pháp không đoạn đã tu của vị lai.

Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, và A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được pháp không đoạn đã tu của vị lai.

Nếu Thánh giả dẫn dắt phát khởi các thần thông, các đạo gia hạnh, năm đạo vô gián, hai đạo giải thoát, và Tha tâm trí thông thế tục, lúc ấy

là đạo giải thoát; lúc tâm tu xen tạp Tĩnh lự trung gian; lúc Thánh giả khởi lên bốn Vô lượng, Giải thoát thế tục, tám Thắng xứ, mười Biến xứ; lúc khởi lên Vô ngại giải và lúc tăng trưởng Vô ngại giải thế tục; lúc khởi lên Nguyện trí-Vô tranh-Định Biên tế, Không Không-Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng; lúc Thánh giả khởi lên quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Niệm trú thế tục; lúc tâm tiến vào Định Diệt tận-Tướng vi tế, tâm ấy khởi lên cùng lúc với các pháp đạt được thuộc pháp không đoạn đã tu của vị lai.

Hỏi: Các pháp vô sắc không đoạn khởi lên, pháp ấy đi cùng với tâm không đoạn chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc không đoạn khởi lên, pháp ấy hoặc là đi cùng với tâm không đoạn, hoặc là đi cùng với tâm do Tu mà đoạn.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm không đoạn?

Đáp: Các pháp vô sắc không đoạn tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc không đoạn, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là đi cùng với tâm do Tu mà đoạn?

Đáp: Như tâm do Tu mà đoạn, nếu lui sụt hay là thắng tiến, khởi lên đạt được pháp không đoạn. Phần này giải thích như vô sắc không đoạn khởi lên cùng lúc với tâm do Tu mà đoạn trước đây.

Hỏi: Giả sử pháp khởi lên cùng lúc với tâm không đoạn, thì pháp ấy là vô sắc không đoạn chăng?

Đáp: Các pháp khởi lên cùng lúc với tâm không đoạn, pháp ấy hoặc là vô sắc không đoạn, hoặc là vô sắc do Tu mà đoạn.

Hỏi: Thế nào là vô sắc không đoạn?

Đáp: Các pháp vô sắc không đoạn tương ứng với tâm ấy, tâm ấy cùng có vô sắc không đoạn, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Thế nào là vô sắc do Tu mà đoạn?

Đáp: Như tâm không đoạn thắng tiến, khởi lên đạt được pháp do Tu mà đoạn, và trú trong tâm không đoạn, nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng do Tu mà đoạn, pháp ấy đạt được là sinh-lão-trú-vô thường. Phần này giải thích như đi cùng với tâm không đoạn khởi lên vô sắc do Tu mà đoạn trước đây.

Tất cả Tĩnh lự thứ nhất đều có năm Chi chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Có người nói: Bởi vì muốn ngăn chặn cách nói của người khác, như Luận giả Phân Biệt chỉ chấp nhận Tĩnh lự thứ nhất kiến lập Chi chứ không phải là địa nào khác. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì dựa vào

kinh nói. Như trong kinh nói: “Cư sĩ (ô-ba-sách-ca) Tỳ-xá-khư đi đến nơi Tỳ kheo Ni Đạt-ma-trần-na hỏi rằng: Thưa Thánh giả! Tĩnh lự thứ nhất có mấy Chi? Trả lời rằng: Tỳ kheo có năm Chi, đó là Tầm-Tứ-Hỷ-Lạc-tâm một cảnh như tánh.” Cư sĩ ấy đã không hỏi đến Chi của Tĩnh lự trên, Tỳ kheo Ni ấy lại không nói, cho nên biết các Tĩnh lự trên không kiến lập Chi. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày các Tĩnh lự trên cũng kiến lập Chi, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Nếu các Tĩnh lự trên cũng kiến lập Chi, thì tại sao Tỳ-xá-khư không hỏi, Tỳ kheo Ni không nói đến?

Đáp: Có người nói: Hoài nghi điều ấy thì hỏi, không hoài nghi thì không hỏi, hễ hỏi thì nói, không hỏi thì không nói, vì vậy không cần phải vặn hỏi về nguyên cớ điều ấy.

Có người nói: Tỳ-xá-khư muốn thử xem Tỳ kheo Ni ấy đối với điều này là có thể biết hay không, mà hỏi đến Chi của Tĩnh lự thứ nhất. Tỳ kheo Ni ấy đã không ngần ngại mà nói, Cư sĩ liền dấy lên nghĩ rằng: Tôn giả này đối với Tĩnh lự thứ nhất đã có thể không ngần ngại mà nói, đối với Tĩnh lự khác chắc chắn cũng có thể biết. Vì thế cho nên không hỏi. Bởi vì người ấy không hỏi nữa, cho nên Tỳ kheo Ni cũng không nói gì thêm.

Có người nói: Tỳ-xá-khư là căn tánh nhanh nhạy, nghe nói về Tĩnh lự thứ nhất thì biết ba Tĩnh lự khác, cho nên không hỏi nữa; Tỳ kheo Ni cũng biết Cư sĩ ấy đã hiểu rõ, cho nên không nói thêm làm gì.

Có người nói: Tỳ-xá-khư là căn tánh chậm chạp, năng lực tác ý cao nhất mới có thể hỏi đến Tĩnh lự thứ nhất, không có năng lực để có thể hỏi thêm điều khác, vì thế cho nên không hỏi; Tỳ kheo Ni cũng biết Cư sĩ ấy đến ngang đó thì có thể thọ trì, đối với điều khác không có thể tiếp nhận, cho nên không nói gì thêm.

Có Sư khác nói: Vì làm cho người hoài nghi có được cách hiểu quyết định, cho nên soạn ra phần luận này. Nghĩa là kinh ấy chỉ nói Tĩnh lự thứ nhất có năm Chi, không nói đến địa trên. Vả lại, chỉ nói đến Chi mà không nói về nhiễm và không nhiễm. Nay muốn hiển bày rõ ràng về địa trên cũng có Chi mà trong đó có đủ chỉ là không nhiễm ô, khiến cho những người hoài nghi có được cách hiểu quyết định, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Tất cả Tĩnh lự thứ nhất đều có năm Chi chăng?

Đáp: Không nhiễm ô có năm, nhiễm ô không có năm. Không có những gì? Đó là không có Ly sinh hỷ lạc.

Hỏi: Vì sao Hỷ nhiễm ô đối với Tĩnh lự nhiễm ô không nói là

Chi?

Đáp: Có người nói: Văn này chỉ cần nói là không có niềm vui (lạc), bởi vì niềm vui Khinh an không có trong nhiễm ô. Hoặc là đưa ra cách nói này: Không nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ nhất có đủ năm Chi, nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ nhất có bốn Chi.

Có người nói: Văn này chính là chỉ nói không có niềm vui, bởi vì niềm vui này bắt đầu từ lia xa sinh tử (ly sinh), tương ứng với Hỷ, cho nên gọi là Ly sinh hỷ lạc. Vì thế cho nên văn này không nói là không có Hỷ.

Có người nói: Trong Tĩnh lự nhiễm ô tuy cũng có Hỷ, nhưng bởi vì không có tướng của Chi, cho nên không lập làm Chi. Hoặc là đưa ra cách nói này: Không nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ nhất có đủ năm Chi, nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ nhất chỉ có ba Chi.

Hỏi: Tất cả Tĩnh lự thứ hai đều có bốn Chi chăng?

Đáp: Không nhiễm ô có bốn, nhiễm ô không có bốn. Không có những gì? Đó là không có Nội đẳng tịnh.

Hỏi: Nội đẳng tịnh là Tín, Tín bao gồm nhiễm ô và không nhiễm ô, vì sao đối với Tĩnh lự nhiễm ô không nói là Chi?

Đáp: Có người nói: Văn này nên nói là không có niềm vui, bởi vì niềm vui Khinh an không có trong nhiễm ô. Hoặc là đưa ra cách nói này: Không nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ hai có đủ bốn Chi, nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ hai có ba Chi.

Có người nói: Tín nhiễm ô gọi là bất tín, pháp này ở trong nhiễm ô tuy có mà không có tướng của Chi, cho nên không lập làm Chi. Hoặc là đưa ra cách nói này: Không nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ hai có đủ bốn Chi, nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ hai chỉ có hai Chi.

Hỏi: Tất cả Tĩnh lự thứ ba đều có năm Chi chăng?

Đáp: Không nhiễm ô có năm, nhiễm ô không có năm. Không có những gì? Đó là không có Chánh niệm-Chánh tri.

Hỏi: Niệm-Tuệ đều gồm có trong nhiễm ô, vì sao không lập Chi của Tĩnh lự nhiễm ô?

Đáp: Có người nói: Văn này nên nói là không có Xả, bởi vì pháp Đại thiện địa không có trong nhiễm ô. Hoặc là đưa ra cách nói này: Không nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ ba có đủ năm Chi, nhiễm ô thì Tĩnh lự thứ ba chỉ có bốn Chi.

Có người nói: Niệm nhiễm ô gọi là thất niệm, Tuệ nhiễm ô gọi là không biết chính xác, pháp này ở trong nhiễm ô tuy có mà không có tướng của Chi, cho nên không lập làm Chi. Hoặc là đưa ra cách nói này:

Không nhiễm ô thì Tĩnh lực thứ ba có đủ năm Chi, nhiễm ô thì Tĩnh lực thứ ba chỉ có hai Chi.

Hỏi: Tất cả Tĩnh lực thứ tư đều có bốn Chi chẳng?

Đáp: Không nhiễm ô có bốn, nhiễm ô không có bốn. Không có những gì? Đó là không có Xả niệm thanh tịnh.

Hỏi: Niệm bao gồm nhiễm ô, đối với Tĩnh lực nhiễm ô vì sao không phải là Chi?

Đáp: Có người nói: Văn này chỉ cần nói là không có Xả, bởi vì pháp Đại thiện địa không có trong nhiễm ô. Hoặc là đưa ra cách nói này: Không nhiễm ô thì Tĩnh lực thứ tư có đủ bốn Chi, nhiễm ô thì Tĩnh lực thứ tư có ba Chi.

Có người nói: Niệm nhiễm ô gọi là thất niệm, không gọi là Niệm thanh tịnh, pháp này ở trong nhiễm ô tuy có mà không có tướng của Chi, cho nên không lập làm Chi. Hoặc là đưa ra cách nói này: Không nhiễm ô thì Tĩnh lực thứ tư có đủ bốn Chi, nhiễm ô thì Tĩnh lực thứ tư chỉ có hai Chi.

Trong này, có người đưa ra cách nói này: Các Tĩnh lực nhiễm ô đều không lập làm Chi, mà chỉ nói là không có Hỷ Lạc, đó là nói theo nghĩa rõ ràng. Nghĩa là Tĩnh lực thứ nhất là Ly sinh hỷ lạc, bởi vì có nói đến Ly sinh; Tĩnh lực thứ hai là Nội đẳng tịnh, bởi vì có nói đến Tịnh; Tĩnh lực thứ ba là Chánh niệm-Chánh tri, bởi vì có nói đến Chánh; Tĩnh lực thứ tư là Xả niệm thanh tịnh, bởi vì có nói đến Thanh tịnh. Đây đều là trái ngược nhau rõ ràng đối với nhiễm ô, cho nên chỉ nói là không có, mà thật sự thì tất cả các Chi trong nhiễm đều không hợp.

Có người nói: Tùy theo pháp mạnh hơn mà nói, nghĩa là Tĩnh lực thứ nhất rời khỏi nỗi khổ chông chất của cõi Dục, Chi lợi ích là mạnh hơn; ba Tĩnh lực trên đối với pháp thù thắng vi diệu là nhiễm, Chi đối trị là mạnh hơn. Vì thế cho nên đối với Tĩnh lực nhiễm ô tùy theo pháp mạnh hơn mà nói là không có, như vậy những Chi còn lại đối với Tĩnh lực nhiễm ô cũng không kiến lập.

